TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng;

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

LÊ THÀNH N (Tên gọi khác: Tí) - Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1993 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ 45, KV5, phường QT, thành phố QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N, sinh năm: 1964; con bà: Phan Thị Tuyết L, sinh năm 1971; vợ, con: chưa; tiền án: có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 24/4/2014, Lê Thành N bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuyên phạt 7 năm tù giam. Đến ngày 02/10/2018 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam ngày 06/7/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định. Có mặt.

NGUYỄN HỒ VĂN T - Sinh ngày 08 tháng 6 năm 2000 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: 46/2 đường NH, phường LL, thành phố QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn N, sinh năm: 1981; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam ngày 06/7/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định. Có mặt.

LÊ THỊ S - Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1979 tại Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: SL1, TL, TC, Nghệ An và chỗ ở: 02A NH, phường HC, thành phố QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: kinh doanh lưu trú; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân H, sinh năm: 1946; con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1946; chồng: Lê Văn G (đã ly hôn); con: có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/7/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoàng N (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 23B, khu vực 5, phường GR, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

2. Ông Phan Thanh T1 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn NA, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Định.

3. Ông Lê Duy V (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 26, khu vực 4, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

4. Ông Trần Minh H (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn PT, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bình Định.

5. Ông Huỳnh Thành C (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 7, khu vực 9, phường TQD, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

6. Ông Trần Quý P (Vắng mặt).

Trú tại: 550 TS, tổ 43, khu vực 5, phường QT, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

7. Ông Phan Đức T2 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 23, khu vực 4, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/7/2020, một nhóm đối tượng gồm Trần Quý P, Nguyễn Hoàng N, Trần Minh H, Huỳnh Thành C, Phan Thanh T1 tổ chức ăn nhậu tại quán Thanh Bình thuộc khu vực gần cầu sông Ngang. Trong lúc nhậu cả nhóm thống nhất bàn rủ nhau góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng. Nhưng do không đủ tiền nên P nói có quen Lê Thành N (tên gọi khác: Tí) có chỗ mua ma túy sử dụng trước rồi trả tiền sau. Nghe vậy nên cả bọn thống nhất để P gọi cho N mua ma túy. Sau đó, P điện thoại cho N đến cùng sử dụng ma túy và hỏi N có biết chỗ nào mua ma túy gối đầu thì mua giùm 3 viên thuốc lắc và "nửa hộp năm" khay (ketamine), sau đó cả bọn góp tiền trả lại sau. Do cũng đang có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đồng ý và liên lạc cho người bán ma túy tên BC (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể)

hỏi mua ma túy. Sau khi hỏi mua được ma túy, Lê Thành N báo lại cho P biết và cả bọn thống nhất gặp nhau tại khách sạn Tín Nghĩa địa chỉ số 02A NH, phường HC, thành phố QN, tỉnh Bình Định. Sau đó P, N, T1 đến khách sạn Tín Nghĩa gặp Lê Thị S (quản lý khách sạn) để thuê phòng. Khi đến nơi, sợ S không cho thuê phòng sử dụng ma túy nên N nói "khách quen mà chị", Lê Thị S biết nhóm của P đến thuê phòng sử dụng ma túy, Lê Thị S biết nhóm của P đến thuê phòng sử dụng ma túy nhưng vẫn cho thuê với giá 1.800.000 đồng/phòng, phụ thu 200.000 đồng tiền nước uống, tổng cộng 2.000.000 đồng, S yêu cầu trả tiền trước nên T1 lấy 2.000.0000 đồng trả trước cho S. Sau khi nhóm của P thuê phòng thì N mang ma túy gồm 3 viên kẹo (thuốc lắc) và "nửa hộp năm" khay đến và để giữa phòng rồi N, Trần Quý P, Nguyễn Hoàng N, Trần Minh H, Huỳnh Thành C, Phan Thanh T1 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong hết số ma túy lần đầu, N có hỏi cả phòng có sử dụng nữa không thì cả phòng thống nhất lấy thêm nửa hộp năm Ketamine (khay) để cả phòng sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy tại phòng 501 khách sạn Tín Nghĩa thì Nguyễn Hồ Văn T có gọi cho N mua giùm ma túy thì N nói đang sử dụng ma túy tại khách sạn Tín Nghĩa nên T nói với N cho T sử dụng với, N đồng ý. N thông báo nhóm của P có bạn tới chơi chứ không bàn mua tiếp ma túy như các lần trước mà tự ý liên lạc với BC lấy 05 viên thuốc lắc và "nửa hộp năm" khay (ketamine) đem vào phòng. Một lúc sau T cùng Lê Duy V và Phan Đức T2 đến, N mang ma túy để giữa phòng cho cả nhóm cùng sử dụng. T lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng một nửa còn một nửa cất giấu trong người để dành sử dụng sau. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Định phối hợp với với Công an phường HC, thành phố QN kiểm tra hành chính, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thành N và Nguyễn Hồ Văn T, thu giữ tại phòng 03 viên nén màu xanh và 01 gói ni lông chứa các hạt tinh thể; thu giữ trong người Nguyễn Hồ Văn T nửa viên nén màu xanh.

Ngày 08/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận:

- 01 (một) mảnh tinh thể màu xanh (dạng viên nén) ghi thu của Nguyễn Hồ Văn T (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2849 gam lại MDMA.

- 01 (một) viên nén màu xanh hình vuông, trên một mặt viên có in nỗi hình chữ "AWAKENINGS" ghi thu của Lê Thành N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4841 gam là loại MDMA.

- Các hạt tinh thể đựng bên trong 03 bì ni lông ghi thu của Lê Thành N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,0722 gam là loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBĐ-P1 ngày 12/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố: Lê Thành N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Hồ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Lê Thị S về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b,d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Thành N và Nguyễn Hồ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị đối với bị cáo Lê Thành N áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 18 tháng đến 24 tháng tù; đối với bị cáo Nguyễn Hồ Văn T áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Truy tố bị cáo Lê Thị S về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phát bị cáo Lê Thị S từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn có ghi hoàn lại đối tượng giám định gồm: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,1960 gam mẫu A1; 0,3930 gam mẫu A2 và 1,7250 gam mẫu A3 đến A5 còn lại sau giám định có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- Tịch thu 01 điện thoại di động màu đen, bên ngoài mặt trước có ghi chữ NOKIA, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu của Lê Thành N) sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động màu xanh đậm, mặt trước ghi chữ ITEL, không kiểm tra chất lượng trong (thu của Nguyễn Hồ Văn T) sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút màu xanh, 01 thẻ nhựa màu hồng.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Thị S sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 06/7/2020 bị

cáo Lê Thành N đã mua ma túy cho các đối tượng Nguyễn Hồ Văn T, Huỳnh Thành C, Phan Thanh T1, Lê Duy V, Phan Đức T2 cùng nhau sử dụng tại phòng 501 khách sạn Tín Nghĩa số 02A NH, phường HC, thành phố QN, tỉnh Bình Định, khi đang sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định bắt quả tang thu giữ của N hai loại ma túy gồm: 0,4841 gam là loại MDMA và 2,0722 gam là loại Ketamine. Bị cáo Nguyễn Hồ Văn T có hành vi cất giấu ma túy thu giữ trong người T có khối lượng 0,2849 gam loại MDMA. Đối với bị cáo Lê Thị S là quản lý khách sạn biết các đối tượng thuê phòng mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì vụ lợi nên S đã 04 lần cho các đối tượng nghiện ma túy thuê phòng sử dụng ma túy thu lợi bất chính số tiền 8.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Thành N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết "có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hồ Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Thị S đã phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" và "phạm tội đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBBĐ-P1 ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển của con người và gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Bị cáo Lê Thành N mặc dù đang ở độ tuổi lao động nhưng không có việc làm ổn định lại sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã mua ma túy cho người khác sử dụng và khi bị bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo hai loại ma túy gồm: 0,4841 gam là loại MDMA và 2,0722 gam là loại Ketamine. Trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để làm gương.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồ Văn T cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có đầy đủ lý trí để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, mặc dù biết việc cất giấu ma túy bị pháp luật cấm nhưng bị cáo T lấy 01 viên ma túy sử dụng một nửa còn nửa viên bỏ vào túi quần mục đích sử dụng sau, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục riệng và phòng ngừa chung tội phạm.

Đối với bị cáo Lê Thị S mặc dù biết rõ các đối tượng thuê phòng khách sạn để sử dụng ma túy và biết việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên đã bất chấp pháp luật cho các đối tượng nghiện

ma túy thuê phòng 04 lần để sử dụng ma túy, thu lợi bất chính 8.000.000 đồng, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi do mình gây ra.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thành N đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Lê Thị S có gia đình gồm cha mẹ, ông nội, bà nội là người có công với cách mạng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án có lý, có tình nhằm tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) phong bì công văn có ghi hoàn lại đối tượng giám định gồm: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,1960 gam mẫu A1; 0,3930 gam mẫu A2 và 1,7250 gam mẫu A3 đến A5 còn lại sau giám định có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định. Đây là tang vật của vụ án và là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen bên ngoài mặt trước có ghi chữ NOKIA, có số IMEI 1: 355755107099434 (thu của Lê Thành N) sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đậm, bên ngoài ghi chữ ITEL, có số IMEI 1: 352019113154102, số IMEI 2: 352019113154110; không kiểm tra chất lượng bên trong (thu của Nguyễn Hồ Văn T) sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) ống hút màu xanh, 01 (một) thẻ nhựa màu hồng. Đây là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Công an tỉnh Bình Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

- Bị cáo Lê Thị S đã thu số tiền 8.000.000 đồng từ việc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Gia đình bị cáo đã tạm nộp 4.000.000 đồng nên còn phải nộp tiếp 4.000.000 đồng.

- Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng gia đình bị cáo Lê Thị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 09659 ngày 23/02/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng tên "BC" có hành vi giao ma túy cho Lê Thành N, nhưng hiện nay Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Định chưa xác định được

nhân thân, lai lịch đối tượng này và yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, cũng cố, xử lý sau.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thành N, Nguyễn Hồ Văn T, Lê Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành N và bị cáo Nguyễn Hồ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Thị S phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/7/2020.

1.2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồ Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/7/2020.

1.3. Áp dụng: Điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị S 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì công văn có ghi hoàn lại đối tượng giám định gồm: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,1960 gam mẫu A1; 0,3930 gam mẫu A2 và 1,7250 gam mẫu A3 đến A5 còn lại sau giám định có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) ống hút màu xanh, 01 (một) thẻ nhựa màu hồng.

2.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen bên ngoài mặt trước có ghi chữ NOKIA, có số IMEI 1: 355755107099434 (thu của Lê Thành N).

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đậm, bên ngoài ghi chữ ITEL, có số IMEI 1: 352019113154102, số IMEI 2: 352019113154110; không kiểm tra chất lượng bên trong (thu của Nguyễn Hồ Văn T).

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Công an tỉnh Bình Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định*).

- Bị cáo Lê Thị S phải nộp số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Gia đình bị cáo đã tạm nộp 4.000.000 đồng nên còn phải nộp 4.000.000 đồng.

- Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng gia đình bị cáo Lê Thị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 09659 ngày 23/02/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thành N, Nguyễn Hồ Văn T, Lê Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh BĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh BĐ;
- Cơ quan HSNVCSCA tỉnh BĐ;
- Trại tạm giam CA tỉnh BĐ;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh BĐ;
- Cục THADS Tỉnh BĐ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hải

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân **Nguyễn Đình Phùng** **Lê Xuân Hải**

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh BĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh BĐ;
- Cơ quan HSNVCSCA tỉnh BĐ;
- Trại tạm giam CA tỉnh BĐ;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh BĐ;
- Cục THADS Tỉnh BĐ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hải